

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2011/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 3474/TTr-UBND ngày 30/11/2011 của UBND tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2010, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2010, như sau:

I. Tổng các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước: 16.747.737 triệu đồng, bao gồm:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 15.273.980 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương hưởng 13.472.983 triệu đồng, ngân sách địa phương hưởng 1.800.997 triệu đồng), bao gồm:

1.1. Thu từ các doanh nghiệp nhà nước	7.246.320 triệu đồng
<i>Trong đó thu phí xăng dầu</i>	113.449 triệu đồng
1.2. Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	325.758 triệu đồng
1.3. Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh	302.118 triệu đồng
1.4. Thuế thu nhập cá nhân	112.788 triệu đồng
1.5. Lệ phí trước bạ	53.741 triệu đồng
1.6. Thu phí, lệ phí	36.293 triệu đồng
1.7. Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp	583 triệu đồng
1.8. Thu tiền sử dụng đất	289.232 triệu đồng
1.9. Các khoản thu về nhà, đất khác	20.590 triệu đồng
1.10. Thu khác	91.810 triệu đồng
1.11. Thu tại xã	16.206 triệu đồng

1.12. Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu	6.778.540 triệu đồng
2. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	1.185.822 triệu đồng.
3. Thu kết dư ngân sách:	207.692 triệu đồng.
4. Thu viện trợ không hoàn lại:	50.243 triệu đồng.
5. Thu tiền vay theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN:	30.000 triệu đồng.
II. Tổng thu ngân sách địa phương: 6.395.642 triệu đồng, bao gồm:	
1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng	1.800.997 triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	2.860.826 triệu đồng
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	1.185.822 triệu đồng
4. Thu kết dư	207.692 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Ngân sách tỉnh	7.001 triệu đồng
- Ngân sách huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn	200.691 triệu đồng
5. Thu viện trợ không hoàn lại	50.243 triệu đồng
6. Thu tiền vay theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	30.000 triệu đồng
7. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên	1.046 triệu đồng
8. Các khoản thu để lại quản lý chi qua NSNN	259.016 triệu đồng
<i>Trong đó thu hoạt động xổ số kiến thiết</i>	36.144 triệu đồng
III. Tổng chi ngân sách địa phương: 6.170.133 triệu đồng, trong đó:	
1. Chi đầu tư phát triển:	1.552.096 triệu đồng
2. Chi trả nợ vay và phí tạm ứng Kho bạc Nhà nước	126.587 triệu đồng
3. Chi thường xuyên:	2.862.633 triệu đồng
3.1. Chi an ninh:	28.716 triệu đồng
3.2. Chi quốc phòng:	39.111 triệu đồng
3.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	1.068.193 triệu đồng
3.4. Chi sự nghiệp y tế:	246.158 triệu đồng
3.5. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	10.721 triệu đồng
3.6. Chi sự nghiệp văn hoá thông tin:	33.823 triệu đồng
3.7. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	17.764 triệu đồng
3.8. Chi sự nghiệp thể dục thể thao:	11.693 triệu đồng
3.9. Chi đảm bảo xã hội:	301.816 triệu đồng
3.10. Chi sự nghiệp kinh tế:	325.029 triệu đồng
3.11. Chi sự nghiệp môi trường	22.786 triệu đồng
3.12. Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:	672.002 triệu đồng
3.13. Chi trợ cước, trợ giá:	10.879 triệu đồng

3.14. Chi khác:	73.942 triệu đồng
4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	1.140 triệu đồng
5. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	1.377.589 triệu đồng
6. Chi nộp ngân sách cấp trên	1.046 triệu đồng
7. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách:	249.042 triệu đồng

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 225.509 triệu đồng, gồm:

1. Kết dư ngân sách tỉnh:	518 triệu đồng
2. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố:	143.471 triệu đồng
3. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn:	81.520 triệu đồng

V. Xử lý kết dư ngân sách tỉnh: 518 triệu đồng, như sau:

1. Thu kết dư ngân sách tỉnh năm sau:	259 triệu đồng
2. Bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	259 triệu đồng

VI. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn giao cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2011, tại kỳ họp thứ 4./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toàn